TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/ 2019/HNGĐ-ST
Ngày: 12- 8 - 2019.
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Linh

2. Ông Thái Văn Lộc.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đàm Nguyên Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huệ Thư- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 238/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Phan Thị Kim H**, sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ 04, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh;

- *Bị đơn:* Anh **Phẩm Văn P**, sinh năm 1979; Địa chỉ: Tổ 04, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh; Hiện nay đang chấp hành án tại Trại Giam Cây Cầy.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 01/4/2019 và quá trình tham gia tố tụng, tại phiên tòa, nguyên đơn - chị Phan Thị Kim H trình bày:

Chị và anh P sống chung với nhau từ năm 2005, đến năm 2011 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Chung sống đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Anh P không lo làm ăn, ham mê cờ bạc, vợ chồng thường xuyên gây gổ, cãi vã nhau. Ngày 14/9/2017 anh P bị kết án 07

năm tù vì tội mua bán chất ma túy, hiện đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Cây Cầy 2. Sau khi anh P đi tù, chị ở nhà đi làm công nhân nuôi con, vì công việc phải tăng ca nên nhiều hôm chị đi làm về trễ. Đầu năm 2019 sau khi đi làm về, chị bị cha chồng và em gái chồng hiểu nhầm có quan hệ bất chính với người khác nên đánh đập, đuổi chị ra khỏi nhà. Từ đó đến nay chị bỏ về nhà cha mẹ ruột sống, chị cũng không lên thăm anh P và cũng không nói cho anh P biết chuyện này. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh P không còn, chị cũng không thể hòa giải mâu thuẫn giữa chị và gia đình chồng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Phẩm Thị Ngọc N, sinh ngày 01/7/2008. Chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có.

* Theo Biên bản lấy lời khai ngày 11/7/2019 tại Phân trại 2, Trại giam Cây Cầy của anh Phẩm Văn P trình bày: Anh đã nhận được thông báo thụ lý do Tòa án gửi. Anh và chị Phạm Thị Kim H chung sống từ năm 2005, đến năm 2011 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Năm 2017 anh vướng vào ma túy, chị H có ngăn cản nhưng anh không nghe nên vợ chồng anh phát sinh mâu thuẫn. Tháng 9/2017 anh bị bắt vì tội " mua bán ma túy", anh bị tuyên phạt 07 năm tù. Thời gian đầu chị H có lên thăm anh, nhưng gần đây chị H không lên thăm anh nữa. Nay chị H yêu cầu ly hôn với anh, anh đồng ý.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Phẩm Thị Ngọc N, sinh ngày 01/7/2008. Chị H yêu cầu được nuôi con, anh đồng ý. Anh không cấp dưỡng nuôi con vì chị H không yêu cầu.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C trình bày:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, quy định tại các Điều 70, 72 và 234 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Xử cho chị H được ly hôn với anh P, Về con chung đề nghị giao chị H tiếp tục chăm sóc. Chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung không yêu cầu, nợ chung, chị H khai không có, nên không đặt ra xem xét.

Án phí: Chị H chịu theo quy định Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, áp dụng khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh P.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H, anh P chung từ năm 2005, đến năm 2011 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Quá trình chung sống, vợ chồng Chị H, anh P bất đồng quan điểm, thường xuyên gây gổ, cãi vã, anh P sử dụng và buôn bán ma túy, chị H can ngăn nhưng anh P không nghe. Tháng 9/2017 anh P bị bắt về tội " Mua bán ma túy" và bị tuyên phạt 07 năm tù. Trong quá trình anh P chấp hành án thì chị H xảy ra mâu thuẫn với gia đình anh P, chị H bỏ về nhà cha mẹ ruột sống, làm ảnh hưởng tới tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn phát sinh.

Xét quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh P đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị được ly hôn với anh P là phù hợp khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, anh chị có một con 01 con chung là Phẩm Thị Ngọc N, sinh ngày 01/7/2008. Từ khi anh P đi chấp hành án, cháu N trực tiếp sống chung với chị H. Tòa án đã ghi lời khai cháu N có nguyện vọng được sống chung với mẹ, nên chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu Ngân cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung anh chị trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí. Chị H phải chịu án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Anh P không phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 91, Khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82,83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Kim H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Kim H được ly hôn với anh Phẩm Văn P.

2.Về con chung: Giao cháu Phẩm Thị Ngọc Ngân, sinh ngày 01/7/2008 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị H không yêu cầu.

Anh P được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được ngăn cản anh P thực hiện quyền này.

3.Tài sản chung, nợ chung không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phan Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm; nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0019677 ngày 09/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện C;
- THADS huyện C;
- Đương sự;
- UBND xã P;
- Lưu: Tập án, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Thu